

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “*Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, giữa:

\*Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn X B , xã Đ X, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

\*Bị đơn: Chị Trịnh Thị B - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn X B, xã Đ X, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: Khu T Ng, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 , Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị B.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-*Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị B xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên cùng nhau thống nhất thuận tình ly hôn.

**-Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị B xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Thái N M, sinh ngày 23/8/2017.

Ly hôn, chị B và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu N M cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu N M đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**-Về tài sản và công nợ:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị B thống nhất xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**-Về án phí:** Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trịnh Thị B thống nhất thỏa thuận anh Đ chịu trách nhiệm nộp toàn bộ 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp, theo biên lai thu số: AA/2021/0009146 ngày 15/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Đ X, h Quế Võ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn X Chuyên**